





Giấy Đề Nghị Cấp Thẻ Tín Dụng ANZ Kiềm Hợp Đồng

ANZ Credit Card Application and Agreement



Vui lòng điền tất cả thông tin dưới đây để đề nghị/ Please complete all the sections of this application form:

Loại Thẻ tín dụng quốc tế ANZ Type of ANZ Credit Card	Thu nhập tối thiểu hàng tháng (VND) Minimum Gross Monthly Income (VND)	Phí thường niên (VND) Annual Fee (VND)
<input type="checkbox"/>  Thẻ Travel Platinum Travel Platinum Card	20.000.000	1.500.000
<input type="checkbox"/>  Thẻ Platinum Platinum Card	20.000.000	1.100.000
<input type="checkbox"/>  Thẻ Vàng Gold Card	16.000.000	550.000
<input type="checkbox"/>  Thẻ Chuẩn Classic Card	8.000.000	350.000

Trong trường hợp không được cấp thẻ tín dụng đã chọn ở trên, bạn có muốn được cấp Thẻ tín dụng ANZ khác không? / If you are not offered the Credit Card selected above, do you wish to accept another ANZ Credit Card type?

Thông tin cá nhân/ Personal details

Họ tên (như trên CMND & Hộ chiếu)/ Full name (as shown on National Identification & Passport):

Họ/ Surname: _____ Tên đệm/ Middle name: _____ Tên/ Given name: _____

Tên in nổi trên thẻ (chữ in, tối đa 19 ký tự kể cả khoảng trắng):

Name to appear on the card (max 19 characters, including space): _____

Nam/ Male Nữ/ Female Ngày sinh (ngày/tháng/năm) _____ / _____ / _____
Date of Birth (dd/mm/yyyy)

Nơi sinh (thành phố, quốc gia): _____
Place of birth (town, country): _____

Số CMND/ Hộ chiếu hiện tại/ Current national ID/ Passport No.: _____

Số CMND/ Hộ chiếu trước đây (nếu có)/ Old national ID/ Passport No. (if applicable): _____

Quốc tịch: _____
Nationality

Địa chỉ thường trú/ Permanent residential address:
Số/ No.: _____ Tên đường/ Street: _____

Phường/ Ward: _____

Quận/ District: _____ Tỉnh, thành/ Province, city: _____

Địa chỉ tạm trú (nếu khác địa chỉ thường trú)/ Temporary residential address (if different from your permanent residential address):
Số/ No.: _____ Tên đường/ Street: _____

Phường/ Ward: _____

Quận/ District: _____ Tỉnh, thành/ Province, city: _____

Điện thoại liên lạc/ Home phone No.: _____

ĐTDD/ Mobile: _____

* Khách hàng đồng ý rằng đây là số điện thoại chính thức đăng ký với Ngân Hàng (có thể thay đổi tùy từng thời điểm theo phương thức do Ngân Hàng quy định). Các chi phí của Khách hàng thông qua số điện thoại đã đăng ký (bao gồm nhưng không giới hạn ở chi phí kích hoạt Thẻ tín dụng ANZ) sẽ có giá trị ràng buộc Khách hàng. / * The Customer agrees that this mobile is the official number registered with the Bank (subject to change from time to time through methods stipulated by the Bank). Any Customer's instructions through registered telephone number (including but not limited to ANZ Credit Card activation via text messaging) shall bind upon Customer.

Email: _____

* Bảng sao kê giao dịch hàng tháng sẽ được gửi đến địa chỉ email đăng ký ở trên. Vui lòng kiểm tra hộp thư rác (spam) hoặc các thiết bị lọc thư điện tử khác để nhận bảng sao kê giao dịch qua dịch vụ thư tin điện tử. / * Your monthly statement will be sent to the registered email above. Please check your email spam/firewall filter to receive eStatement from ANZ.

Quốc tịch thứ hai (nếu có): _____
2nd nationality (if any): _____

Địa chỉ thường trú nước ngoài (của quốc tịch thứ hai):
Overseas permanent residential address (of 2nd nationality): _____

Quốc tịch thứ ba (nếu có): _____
3rd nationality (if any): _____

Địa chỉ thường trú nước ngoài (của quốc tịch thứ ba):
Overseas permanent residential address (of 3rd nationality): _____

Tình trạng hôn nhân/ Marital status:
 Độc thân/ Single Đã lập gia đình/ Married Ly dị/ Divorced

Hình thức sở hữu nhà ở/ Home ownership:
 Sở hữu/ Owned Mua trả góp/ Mortgaged Thuê/ Rented

Sống với bố mẹ/ người thân
Living with Parents

Khác (Xin ghi rõ): _____
Others (please specify)

Thời gian ở tại địa chỉ hiện tại: _____ Năm _____ Tháng _____
Years and months at current address Year Month

Hiện tại bạn có phải là người cư trú Hoa Kỳ không (cư trú ở Hoa Kỳ hơn 183 ngày/ năm)?
Are you currently a US Resident (residing in the US for more than 183 days a year)?
 Có/ Yes Không/ No

Đối với người nước ngoài/ For foreigner:
Số tham chiếu của Thị thực cư trú: _____
Visa number

Ngày hết hạn lưu trú tại Việt Nam: _____ / _____ / _____
Visa expiry date Ngày/tháng/năm (dd/mm/yyyy)

Số người bạn đang chu cấp tài chính: _____
No. of dependants

Trình độ học vấn/ Education level:
 THCS Secondary THPT High school CĐ College ĐH University Thạc sĩ/Tiến sĩ Master/PhD

Thông tin nghề nghiệp/ Employment details

Đi làm/ Employed Tự kinh doanh/ Self Employed

Khác (Xin ghi rõ): _____
Others (please specify): _____

Nơi công tác: _____
Company name

Địa chỉ cơ quan/ Company address:
Số/ No.: _____ Tên đường/ Street: _____

Phường/ Ward: _____

Quận/ District: _____ Tỉnh, thành/ Province, city: _____

Điện thoại liên lạc/ Home phone No.: _____

Mã số thuế cơ quan
Tax code of company: _____

Loại hình doanh nghiệp/ Business type:

Nhà nước State-owned Nước ngoài/Liên doanh Wholly Foreign Owned/Joint Venture Cổ phần Joint-stock
 TNHH Private limited Hợp danh/Tư nhân Partnership/Sole Proprietary
 Khác (Xin ghi rõ): Others (please specify):

Ngành nghề/ Industry:

Nông nghiệp Agricultural Xây dựng Construction Tài chính/Ngân hàng Finance/Banking
 Bảo hiểm Insurance Sản xuất Manufacturing Bất động sản Real Estate
 Vận tải Transportation Truyền thông Media Bán buôn/Bán lẻ Wholesale/Retail Trading
 Du lịch/Nhà hàng Tourism/Restaurants Khác (xin ghi rõ): Others (please specify):

Chức vụ/ Current position:

Nhân viên Clerk Chuyên viên Officer Giám đốc Manager Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director
 Tổng Giám đốc/Giám đốc Toàn Quốc General Director/Country Manager Chủ Doanh Nghiệp Owner

Thời gian công tác tại cơ quan hiện tại: Time in current employment: Năm Year Tháng Month

Lương thực lãnh hàng tháng Net monthly salary after Tax: VND

Nơi công tác trước đây: Previous company name:

Thời gian công tác tại cơ quan trước đây: Time in previous employment: Năm Year Tháng Month

Tổng thời gian công tác: Years of working experience: Năm Year Tháng Month

Thông tin người hôn phối/người thân/ Spouse details

Họ tên (như trên CMND & Hộ chiếu)/ Full name (as shown on National Identification & Passport):

Đi làm Employed Tự kinh doanh Self Employed

Khác (Xin ghi rõ): Others (please specify):

Số CMND/Hộ chiếu: National ID/Passport No.

Quốc tịch: Nationality

Nơi công tác: Company name

Địa chỉ cơ quan/ Company address:

Số/ No.: Tên đường/ Street:

Quận/ District: Tỉnh, thành/ Province, city:

Điện thoại liên lạc/ Home phone No.:

ĐTDD/ Mobile:

Thông tin tài chính/ Financial details

Bạn là khách hàng hiện tại của ANZ? Are you existing ANZ customer? Có (chọn loại TK bên dưới) Yes (please choose below) Không No

TK tiết kiệm Deposit account TK vay Loan account TK lương Payroll

Thông Tin Tài Khoản/ Bank Account Details

Tên ngân hàng giao dịch chính Name of your main Bank:
Số tài khoản giao dịch Bank account number:

Thông Tin Các Khoản Vay/ Loan Details

Tên Ngân Hàng/Công ty Tài Chính Finance Company Name:
Loại Vay Type of loan:
Khoản trả góp hàng tháng (VND) Monthly repayment (VND):

1.
2.

Thông Tin Thẻ Tín Dụng Khác/ Other Credit Card Details

Tên Ngân Hàng/Công ty Tài Chính Bank/Finance Company Name:
Số thẻ Card number:
Mở thẻ từ năm Member since:

1.
2.

Nếu bạn có hơn hai khoản vay hoặc Thẻ tín dụng, vui lòng cung cấp thông tin chi tiết trên một trang giấy riêng.
If you have more than two loans or credit cards, please provide details on a separate page.

Thông tin tham chiếu/ Reference Information

Người tham chiếu là người có thể xác nhận thông tin của bạn là đúng (ví dụ như Giám đốc hay đồng nghiệp của bạn)./ A referee is someone that can confirm your identification, e.g. your Manager or colleague.

Họ tên/ Referee name:

Địa chỉ/ Address:
Số/ No.: Tên đường/ Street:

Phường/ Ward:

Quận/ District: Tỉnh, thành/ Province, city:

Điện thoại liên lạc/ Home phone No.:

Điện thoại cơ quan/ Business phone No.:

ĐTDD/ Mobile:

Phần Dành Cho Người Nước Ngoài/ Foreigner Only

Vui lòng cung cấp thông tin liên lạc của một người nói tiếng Anh tại nước bản địa:
Please provide one permanent home country English speaking contact

Họ tên/ Full name:

Địa chỉ/ Address:
Số/ No.: Tên đường/ Street:

Phường/ Ward:

Quận/ District: Tỉnh, thành/ Province, city:

Điện thoại liên lạc/ Home phone No.:

ĐTĐD/ Mobile:

Email:

Thông tin khác/ Preference

Ngôn ngữ sử dụng: Tiếng Việt/ Vietnamese Tiếng Anh/ English
Preferred language of communication

Bạn muốn nhận Thẻ tín dụng và mã số PIN của thẻ chính và thẻ phụ (nếu có), thông báo và các thư từ khác liên quan đến Thẻ tín dụng gửi qua bưu điện (trong giờ hành chính) tại/ You want to receive your Credit Card and PIN number of the primary and supplementary (if any), and other notifications and correspondences in relation to your Credit Card (during business hours) at:

Địa chỉ thường trú Permanent residential address Địa chỉ tạm trú Temporary residential address Địa chỉ cơ quan Company address

* Ghi chú: Địa chỉ nhận thư phải là địa chỉ ở Tp. HCM, Hà Nội hoặc Bình Dương.
* Note: The mailing address must be in HCM City, Hanoi or Binh Duong only.

Ghi nợ tự động/ Auto debit authorization

Tôi/ Chúng tôi đồng ý là ANZ có quyền, và được Tôi/ Chúng tôi ủy quyền, thực hiện ghi nợ tự động các khoản nợ phải thanh toán (hay bất kỳ phần thiếu hụt của bất kỳ khoản nợ phải thanh toán đã thỏa thuận trước nào) vào tài khoản của Tôi/ Chúng tôi tại ANZ vào ngày làm việc ngay trước ngày đến hạn hoặc ngày đến hạn mỗi tháng liên quan đến thẻ tín dụng của Tôi/ Chúng tôi. Nếu ghi nợ tự động không thể thực hiện được 3 lần liên tiếp do tài khoản chỉ định của Tôi/ Chúng tôi không đủ số dư vào ngày đến hạn, Tôi/ Chúng tôi đồng ý rằng chỉ định ghi nợ tự động sẽ vô hiệu và Tôi/ Chúng tôi vẫn có trách nhiệm thanh toán thẻ tín dụng vào ngày đến hạn bằng mọi hình thức thanh toán khác./ We agree that ANZ may, and is authorized for this purpose debit my/ our account(s) opened with ANZ any amount payable (or any shortfall to any agreed amount payable) to ANZ on the working day prior to monthly Due date or on monthly Due date to settle my/ our ANZ credit card account(s). If Auto debit fails 3 consecutive times due to insufficient fund in my/ our ANZ nominated account(s) on Due date, I/ we agree that my authorisation for auto debit is deactivated whilst I am still responsible for paying my ANZ credit card on Due date by any other payment method.

Số tài khoản của Tôi/ Chúng tôi tại ANZ là:
My/Our ANZ account number is

Tôi/ Chúng tôi muốn chọn tỉ lệ thanh toán:
My/Our repayment amount is:

Thanh toán Số Tiền Tối Thiểu Minimum Amount Thanh toán Toàn Bộ Dư Nợ Full Closing Balance

Chữ ký và họ tên của Chủ Tài Khoản (Đối với tài khoản đồng sở hữu có phương thức điều hành là đồng chủ tài khoản cùng ký, tất cả các chủ tài khoản cần phải ký vào đây)/ Signature and name of account holder (For joint account with all instructions to operate are to be signed jointly, all signatories have to sign here).

X

Tài sản bảo đảm cho tài khoản thẻ tín dụng/ Security for credit card account

* Yêu cầu với thẻ tín dụng có ký quỹ/ Applied to secured credit card only.

Tài khoản thẻ tín dụng của tôi/ chúng tôi được bảo đảm bởi:
My/our credit card account is secured by:

Số dư tài khoản tiền gửi:
Deposit account balance

(Vui lòng điền số tài khoản tiền gửi tại ANZ được dùng làm tài sản đảm bảo)
(Please quote the ANZ account to be used as security)

Thông tin quan hệ tín dụng/ Related Parties information:

Tôi không có Người Có Liên Quan* nào có quan hệ tín dụng với ANZ/ I do not have any Related Part(ies)* who are ANZ's borrower(s)

Tôi có Người Có Liên Quan* có quan hệ tín dụng với ANZ, được xác nhận trong Bảng kê Khai Người Có Liên Quan đính kèm/ I have Related Part(ies)* who are ANZ's borrower(s), details of which are confirmed in Declaration For Related Parties.

Định nghĩa/Definition:

- Người có liên quan của một cá nhân được định nghĩa tại Thông tư 36/2014/TT-NHNN như sau/ Related Part(ies) of an individual is defined in Circular 36/2014/TT-NHNN to include:
- Vợ, chồng, cha, mẹ, con (bao gồm cả cha nuôi, mẹ nuôi, con nuôi, bố chồng (bố vợ), mẹ chồng (mẹ vợ), con dâu (con rể), bố dượng, mẹ kế, con riêng của vợ hoặc chồng); anh ruột, chị ruột, em ruột (bao gồm cả anh, chị, em cùng mẹ khác cha hoặc cùng cha khác mẹ), anh rể, chị dâu, em rể, em rể của NGƯỜI KÊ KHAI/ Spouses, parents, children (including adopted parents, adopted children, fathers-in-law, mothers-in-law, daughters-in-law, sons-in-law, step fathers, step mothers and step children), biological siblings (including half siblings); and brothers-in-law and sisters-in-law of the DECLARER.
 - Công Ty hoặc Tổ Chức Tín Dụng ("Công Ty") mà NGƯỜI KÊ KHAI sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên./ Company or Credit Institution ("Company") that the DECLARER owns 5% or more of the charter capital or voting equity.
 - Công Ty hoặc Tổ Chức Tín Dụng ("Công Ty") mà NGƯỜI KÊ KHAI là người Quản Lý, thành viên Ban Kiểm Soát./ Company or Credit Institution ("Company") that the DECLARER is Manager, Member of the Board of Controllers.
 - Công Ty hoặc Tổ Chức Tín Dụng ("Công Ty") mà NGƯỜI KÊ KHAI là người Quản Lý, thành viên Ban Kiểm Soát của Công Ty mẹ hoặc Tổ Chức Tín Dụng mẹ./ Company or Credit Institution ("Company") that the DECLARER is Manager, Member of the Board of Controllers of the Parent Company or the Parent Credit Institution.
 - Công ty con mà NGƯỜI KÊ KHAI có thẩm quyền bổ nhiệm người Quản Lý, thành viên Ban Kiểm Soát của Công Ty mẹ hoặc Tổ Chức Tín Dụng mẹ./ Subsidiary company that the DECLARER has authority to appoint Manager, Member of the Board of Controllers of the Parent Company or the Parent Credit Institution.
 - Công Ty hoặc Tổ Chức Tín Dụng ("Công Ty") mà NGƯỜI KÊ KHAI là Vợ, chồng, cha, mẹ, con (bao gồm cả cha nuôi, mẹ nuôi, con nuôi, bố chồng (bố vợ), mẹ chồng (mẹ vợ), con dâu (con rể), bố dượng, mẹ kế, con riêng của vợ hoặc chồng); anh ruột, chị ruột, em ruột (bao gồm cả anh, chị, em cùng mẹ khác cha hoặc cùng cha khác mẹ), anh rể, chị dâu, em rể, em rể của (1) Người Quản Lý, (2) Thành viên Ban Kiểm Soát, (3) Thành viên góp vốn hoặc (4) cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Công Ty hoặc Tổ Chức Tín Dụng đó./ Company or Credit Institution ("Company") that the DECLARER is spouses, parents, children (including adopted parents, adopted children, fathers-in-law, mothers-in-law, daughters-in-law, sons-in-law, step fathers, step mothers and step children), biological siblings (including half siblings); and brothers-in-law and sisters-in-law of (1) Managers, (2) Members of the board of controllers, (3) The capital contribution members or (4) Shareholders owning 5% or more of the charter capital or voting equity of the company.
 - Tổ Chức ("Công Ty Ủy Quyền") ủy quyền đại diện phần vốn góp, cổ phần cho NGƯỜI KÊ KHAI./ The Institution ("Authorizing Company") authorizes to represent the capital contribution or shareholding for the DECLARER.
 - Cá nhân ("Cá nhân Ủy Quyền") ủy quyền đại diện phần vốn góp, cổ phần cho NGƯỜI KÊ KHAI./ Individual ("Authorizing Individual") authorizes to represent the capital contribution or shareholding for the DECLARER.
 - Cá nhân cùng với NGƯỜI KÊ KHAI được một Tổ Chức ("Công Ty Ủy Quyền") ủy quyền đại diện phần vốn góp, cổ phần tại một Tổ Chức khác./ The individual together with the DECLARER are authorized by an Institution ("Authorizing Company") to represent the capital contribution or shareholding for other institutions.
 - Cá nhân ("Cá nhân được Ủy Quyền") được NGƯỜI KÊ KHAI ủy quyền đại diện phần vốn góp, cổ phần./ Individual ("Authorized Individual") is authorized to represent the capital contribution or shareholding for the DECLARER.

Cam kết/ Declaration:

- Tôi đồng ý, xác nhận và cam kết với Ngân Hàng như sau/ I hereby declare, confirm and undertake to the Bank as follows:
- Thông tin cung cấp trong Bản kê khai này là đúng, chính xác và xác thực vào ngày ký Bản kê khai này./ The information provided in this Declaration is true, complete and current as at the date of this Declaration;
 - Ngân Hàng có quyền yêu cầu thêm thông tin nếu Ngân Hàng xét thấy cần thiết./ The Bank reserves its right to request further information if it considers necessary;
 - Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm cho sự chính xác và hoàn chỉnh của thông tin được cung cấp tại Bản kê khai này và tôi sẽ kịp thời cung cấp cho Ngân Hàng các giấy tờ chứng minh cho thông tin được cung cấp tại Bản kê khai này khi có yêu cầu của Ngân Hàng./ I am fully responsible for the truthfulness and completeness of the information provided herein and I shall promptly provide the Bank supporting documents for information provided herein at the Bank's request;
 - Tôi sẽ kịp thời thông báo cho Ngân Hàng bất kỳ thay đổi nào đối với các thông tin được cung cấp tại Bản kê khai này. Tôi xác nhận rằng, cho đến khi Tôi thông báo cho Ngân Hàng các thay đổi đó và Ngân Hàng có cơ hội hợp lý để hành động theo thông báo đó, Ngân Hàng có thể dựa vào các thông tin đã được Tôi cung cấp trước đây cho Ngân Hàng; và/ I shall promptly notify the Bank any changes to any of the information provided in this Declaration. I confirm that until I have notified the Bank of such change and the Bank has had a reasonable opportunity to act on such notification, the Bank may rely on the information previously provided to it; and
 - Tôi theo đây đồng ý bị ràng buộc bởi các Điều khoản và Điều kiện/Chính sách của Ngân hàng về Bảo mật và công bố thông tin./ The Company hereby agrees to be bound by the Bank's Terms and Conditions / Policies on information confidentiality and disclosure.

Chữ ký Người Kê Khai

X Ngày/tháng/năm (dd/mm/yyyy)

Chấp thuận của Chủ thẻ/ Agreement by cardholder(s)

- Bằng cách ký vào phần dưới đây, Tôi/ Chúng tôi hiểu và đồng ý rằng/ By signing below, I/We acknowledge and agree that:
- Việc điền đầy đủ các thông tin theo mẫu giấy đề nghị này không đảm bảo sự chấp thuận giấy đề nghị này của ANZ/ The completion of this application does not ensure approval of my/our application by ANZ;
 - Tôi/ Chúng tôi đã được đọc Bản Các Điều Khoản và Điều Khoản Thẻ Tín Dụng ANZ và bất kỳ điều kiện và điều khoản hoặc/ và hợp đồng cùng như chấp thuận nào khác có liên quan đến Thẻ Tín Dụng

Giấy Đề Nghị Cấp Thẻ Tín Dụng ANZ Kiềm Hợp Đồng

ANZ Credit Card Application and Agreement



ANZ và Tôi/Chúng tôi đã hiểu và chấp thuận những điều khoản điều kiện và văn bản đó (danh sách của những văn bản có liên quan đã được liệt kê ở dưới) / I/We have read the ANZ Credit Card Terms and Conditions and any other terms and conditions and/or contract and agreement applicable to ANZ Credit Card and have understood and accepted the same (the list of these documents provided below);

- (iii) Tôi/Chúng tôi sẽ, kể từ khi nhận Thẻ Tín Dụng ANZ, bị ràng buộc bởi (a) Hợp đồng Thẻ Tín Dụng ANZ với số hợp đồng là số thẻ tín dụng và (b) Những Điều Khoản và Điều Kiện Thẻ Tín Dụng ANZ và bất kỳ điều kiện và điều khoản hoặc/và hợp đồng cũng như chấp thuận nào khác có liên quan đến Thẻ Tín Dụng ANZ (có thể thay đổi tùy từng thời điểm) điều chỉnh việc phát hành và sử dụng Thẻ Tín Dụng ANZ và các tài liệu đó, cùng với mẫu đơn này, tạo nên một hợp đồng ràng buộc về mặt pháp lý và có hiệu lực giữa chính Tôi/ Chúng tôi và ANZ cho việc điều hành tài khoản Thẻ Tín Dụng ANZ và sử dụng Thẻ Tín Dụng ANZ ("Hợp Đồng Thẻ Tín Dụng") / I/We will be bound, upon receipt of ANZ Credit Card, by (a) ANZ Credit Card Application and Agreement with a reference to Credit Card number as Contract number and (b) the ANZ Credit Card Terms and Conditions and any other terms and conditions and/or contract and agreement applicable to ANZ Credit Card (as maybe changed from time to time), governing the issuance and use of the ANZ Credit Card which, together with this application, constitutes a binding and enforceable contract between myself/ourselves and ANZ for operation of the ANZ Credit Card account and use of the ANZ Credit Card (the "Credit Card Contract");
- (iv) Tôi/Chúng tôi chịu trách nhiệm đối với những nghĩa vụ và trách nhiệm phát sinh liên quan đến Thẻ Tín Dụng ANZ thông qua việc sử dụng Thẻ Tín Dụng ANZ mà Tôi/Chúng tôi đã được cấp/ I/We hold myself/ourselves liable for all obligations and liabilities incurred under the ANZ Credit Card through use of the ANZ Credit Card issued to me/us;
- (v) Nếu là Chủ thẻ chính, Tôi bảo đảm rằng Tôi đã trên 18 tuổi và hiểu rằng ANZ có quyền ngưng cung cấp dịch vụ Thẻ Tín Dụng ANZ trong trường hợp dịch vụ Thẻ Tín Dụng ANZ này được cấp nhằm cho người dưới 18 tuổi/ In case of a Primary Cardholder, I warrant that I am above 18 years of age and acknowledge that ANZ reserves the right to immediately terminate of my ANZ Credit Card service in the event that such access was mistakenly provided to a person under 18 years of age;
- (vi) Để thêm an toàn, Tôi/Chúng tôi chọn (các) Mật Mã bảo gồm sáu (06) ký tự sẽ được yêu cầu khi liên hệ ANZ về Thẻ Tín Dụng ANZ thông qua Dịch Vụ Thẻ ANZ 24/7/ For additional security, I/We nominate a Security Code(s) of six (06) characters long required when contacting ANZ regarding ANZ Credit Cards through ANZ Cards 24/7;
- (vii) Tôi/Chúng tôi đồng ý rằng nội dung và giấy đề nghị này hoàn toàn đúng và chính xác và chữ ký của Tôi/Chúng tôi ở dưới là bằng chứng cho việc Tôi/Chúng tôi đã hiểu và đồng ý cho những nội dung đã được nêu ra trong giấy đề nghị này và Hợp Đồng Thẻ Tín Dụng/ I/We agree that the contents of this application are true and correct and that my signature below evidence my understanding of and consent to all matters set out in this application and the Credit Card Contract;
- (viii) Tôi/Chúng tôi đồng ý rằng theo yêu cầu của Tôi/Chúng tôi và luôn phụ thuộc vào toàn quyền quyết định của ANZ, Thẻ Tín Dụng và mã số PIN có thể được chuyển cho Tôi/Chúng tôi qua đường bưu điện đến địa chỉ nhận thư đã đăng ký hoặc bằng bất kỳ hình thức nào khác mà ANZ cho là thích hợp. Tôi/Chúng tôi đồng ý sẽ chịu mọi rủi ro liên quan đến việc giao nhận Thẻ Tín Dụng và mã số PIN như đã nêu ở trên, bao gồm nhưng không giới hạn các rủi ro về mất mát, thất lạc, hoặc lạm dụng Thẻ Tín Dụng/ I/We agree that the Credit Card and PIN code maybe, at my/our request, and subject always to ANZ's sole discretion, delivered via post to my/our mailing address registered with ANZ or by any other method that ANZ may consider appropriate. I/We agree to bear all the risks associated with the delivery of Credit Card and PIN code as provided above including but not limited to the Credit Card being lost, stolen or abused.

Giấy đề nghị này được lập thành một bản chính và được giữ bởi ANZ. Các Điều Khoản và Điều Kiện Thẻ Tín Dụng ANZ và các văn bản liên quan khác có thể được xem tại anz.com/vietnam hay tại bất kỳ chi nhánh ANZ nào hoặc bằng cách gọi cho Dịch Vụ Thẻ ANZ 24/7 theo số 1900 1276. Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam) ("ANZ") là một công ty con của Tập đoàn Ngân Hàng Trách nhiệm Hữu hạn Australia và New Zealand ("ANZBGL"). ANZBGL là một tổ chức được phép nhận tiền gửi (Ngân Hàng) theo luật pháp Australia. ANZ được thành lập và cấp phép tại Việt Nam dưới hình thức trách nhiệm hữu hạn và không phải là một Ngân Hàng theo luật pháp Australia. Các khoản tiền gửi hay trách nhiệm của ANZ không phải là các khoản tiền gửi và trách nhiệm của ANZBGL hoặc các công ty khác thuộc tập đoàn, đồng thời ANZBGL và các công ty thuộc tập đoàn cũng không chịu trách nhiệm hay bảo lãnh cho ANZ/ This application has been made as a single original for the records of ANZ. The ANZ Credit Card Terms and Conditions and relevant documents can be accessed at anz.com/vietnam or at any ANZ branch or by calling ANZ Cards 24/7 at 1900 1276. ANZ Bank (Vietnam) Limited ("ANZ") is a subsidiary of Australia and New Zealand Banking Group Limited (ANZBGL). ANZBGL is incorporated in Australia, and is an authorised deposit taking institution (Bank) under Australian law. ANZ is incorporated and licensed in Vietnam with limited liability, and is not a Bank under Australian law. Deposits or liabilities with ANZ are not deposits or other liabilities of ANZBGL or its related group companies, and none of them stand behind or guarantee ANZ.

Chữ ký của Chủ thẻ chính:

Signature of Primary applicant

X Ngày/tháng/năm (dd/mm/yyyy) / /

Chữ ký thay mặt đại diện cho ANZ:

Signature for and on behalf of ANZ

X Ngày/tháng/năm (dd/mm/yyyy) / /

Các điều khoản, điều kiện và thỏa thuận liên quan:

Relevant terms, conditions and agreements

- Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung Ngân Hàng ANZ - Dịch Vụ Ngân Hàng Bán Lẻ, Điều Khoản và Điều Kiện Thẻ Tín Dụng ANZ / ANZ General Terms and Conditions - Retail Banking, ANZ Credit Card Terms and Conditions.
- Điều Khoản và Điều Kiện Dịch Vụ Thư Tín Điện Tử. Terms and Conditions for eStatement service.
- Hợp đồng cầm cố tài khoản tiền gửi (dành cho Thẻ tín dụng có ký quỹ) Deposit account Pledge Agreement (for secured credit card only)
- Điều Khoản và Điều Kiện Dịch Vụ Ngân Hàng Trực Tuyến/ Terms and Conditions for Internet Banking

Hồ sơ đính kèm/ Attached documents:

* Ghi chú: Hồ sơ đã nộp sẽ không được hoàn trả. / Note: Documents submitted will not be returned.

Tôi/Chúng tôi đính kèm những hồ sơ dưới đây. / I/We attach copies of the following documents

Chứng minh giấy tờ tùy thân và địa chỉ cư trú/ Identification and Residential address proof

- | | |
|---|---|
| <input type="checkbox"/> Người Việt Nam: Vietnamese | <input type="checkbox"/> Người nước ngoài: Foreigner |
| 1. CMND hoặc Hộ chiếu. Bao gồm chủ thẻ chính và phụ (nếu có)/ National ID or Passport. Both primary and supplementary cardholder (if any) | 1. Hộ chiếu/ Passport Bao gồm chủ thẻ chính và phụ (nếu có)/ Both primary and supplementary cardholder (if any) |
| 2. Sổ hộ khẩu và KT3 hoặc Đơn xin xác nhận tạm trú/ Resident Book and KT3 or Temporary resident confirmation letter. | 2. Thẻ Tạm Trú hoặc Thẻ Thường Trú/ Temporary or Permanent Resident Card |

Chứng minh thu nhập của Chủ Thẻ Chính/ Income proof of primary card applicant

* Yêu cầu với thẻ tín chấp/ Applied to unsecured credit card only.

- | | |
|--|--|
| <input type="checkbox"/> Công nhân viên/ Employed applicant: | <input type="checkbox"/> Tự kinh doanh/ Self Employed |
| 1. Hợp đồng lao động xác nhận chức vụ, thời gian công tác, mức lương và thời hạn hợp đồng. Labour contract showing applicant's position, time of service, salary and contract tenor. | 1. Giấy phép kinh doanh (tối thiểu 2 năm)/ Business registration certificate (at least 2 years). |
| 2. Sao kê tài khoản ngân hàng thể hiện mức lương 3 tháng gần nhất. Bank statements showing the last 3 months salary. | 2. Sở hữu thẻ tín dụng tại các ngân hàng khác, hoặc Sổ hồng/ Credit Card at selected banks or House Ownership. |

Nếu hồ sơ yêu cầu mở thẻ tín dụng được duyệt, thẻ tín dụng của Quý khách có thể được phát hành trong vòng 2 tuần kể từ ngày nhận hồ sơ hoàn chỉnh. ANZ Việt Nam bảo lưu quyền phát hành thẻ sau thời hạn nêu trên/ If credit card application is approved, you may expect your card to be available within 2 weeks from the receipt date of application with complete requirements. ANZ Vietnam reserves the right to issue your credit card after such period.

Phần Dành Cho Ngân Hàng/ For Bank Only

Trong sự hiểu biết cao nhất của tôi, các thông tin cung cấp bởi Khách hàng và được nêu trong các văn bản trên là hoàn chỉnh, chính xác, cập nhật và đúng sự thực. Tôi thỏa mãn rằng Khách hàng không sử dụng ANZ để thực hiện các giao dịch với các bên đối tác ở các nước bị cấm vận, rằng Khách hàng không phải là người cư trú ở tại nước bị cấm vận, và rằng Khách hàng hoặc bất kỳ chủ sở hữu hưởng lợi nào là một người hay một bên bị cấm vận. Tôi sẽ chịu trách nhiệm ngay lập tức liên hệ với Cán bộ phòng chống rửa tiền (MLRO) đối với việc thực hiện Thủ Tục Thẩm Định Khách hàng Nâng Cao (ECDD) khi Khách hàng thông báo với ANZ hay khi ANZ xác định rằng Khách hàng có quan hệ với bất kỳ nước bị cấm vận nào như là một phần của hoạt động quốc tế của nó./ To the best of my knowledge, the above information provided by the Client and contained in the above documents are complete, accurate, up to date and true. I am satisfied that the client is not using ANZ to conduct transactions with counterparties in sanctioned countries, that the client is not resident/domiciled in a sanctioned country, and that it is not or any of its beneficial owners a sanctioned person or entity. I shall be responsible to immediately contact MLRO for ECDD performance when the Client advises ANZ or ANZ identifies that the Client deals with any sanctioned countries as part of its international activity

Mã số tham chiếu:

Ngày nhận hồ sơ: / /

Tên nhân viên thực hiện:

Sale agent name:

Mã số nhân viên thực hiện (6 chữ số sale code):

Sale agent code (6 sales code digits)

Chữ ký nhân viên thực hiện:

Sale agent signature

X X

Giấy Đề Nghị Cấp Thẻ Tín Dụng ANZ Kiêm Hợp Đồng

ANZ Credit Card Application and Agreement



Thông tin Chủ thẻ phụ/ Supplementary card details

Họ tên (như trên CMND & Hộ chiếu):

Full name as shown on National Identification & Passport)

Họ/ Surname	Tên đệm/ Middle name	Tên/ Given name
-------------	----------------------	-----------------

Tên in nổi trên thẻ (chữ in, tối đa 19 ký tự kể cả khoảng trắng):

Name to appear on the card (max 19 characters, including space)

Nam/ Male

Ngày sinh (ngày/tháng/năm)

Date of Birth (dd/mm/yyyy)

Nữ/ Female

 / /

Nơi sinh (thành phố, quốc gia):

Place of birth (town, country)

Số CMND/Hộ chiếu:

National ID/Passport No.

Quốc tịch:

Nationality

Địa chỉ thường trú/ Permanent residential address:

Số/ No.:

Tên đường/ Street:

Phường/ Ward:

Quận/ District:

Tỉnh, thành/ Province, city:

Địa chỉ tạm trú (nếu khác địa chỉ thường trú)/ Temporary residential address (if different from your permanent residential address):

Số/ No.:

Tên đường/ Street:

Phường/ Ward:

Quận/ District:

Tỉnh, thành/ Province, city:

Điện thoại liên lạc:

Home phone No.:

ĐTDD/ Mobile:

Quốc tịch thứ hai (nếu có):

2nd nationality (if any):

Địa chỉ thường trú nước ngoài (của quốc tịch thứ hai):

Overseas permanent residential address (of 2nd nationality):

Quốc tịch thứ ba (nếu có):

3rd nationality (if any):

Địa chỉ thường trú nước ngoài (của quốc tịch thứ ba):

Overseas permanent residential address (of 3rd nationality):

Nơi công tác:

Company name:

Địa chỉ cơ quan/ Company address:

Số/ No.:

Tên đường/ Street:

Phường/ Ward:

Quận/ District:

Tỉnh, thành/ Province, city:

Điện thoại/ Phone No.:

Mã số thuế cơ quan

Tax code of company:

Ngành nghề/ Occupation:

Nông nghiệp/ Agricultural

Xây dựng/ Construction

Tài chính/Ngân hàng

Bảo hiểm/ Insurance

Sản xuất/ Manufacturing

Bất động sản/ Real Estate

Vận tải/ Transportation

Truyền thông/ Media

Bán buôn/Bán lẻ

Du lịch/Nhà hàng

Tourism/Restaurants

Khác (xin ghi rõ)

Others (please specify):

Chức vụ/ Current position:

Nhân viên/ Clerk

Chuyên viên/ Officer

Giám đốc/ Manager

Phó Tổng Giám đốc

Deputy General

Tổng Giám đốc/Giám đốc Toàn Quốc

General Director/ Country Manager

Chủ Doanh Nghiệp

Business owner

Hiện tại bạn có phải là người cư trú Hoa Kỳ không (cư trú ở Hoa Kỳ hơn 183 ngày/ năm)?

Are you currently a US Resident (residing in the US for more than 183 days a year)?

Có/ Yes

Không/ No

Mối quan hệ với chủ thẻ chính:

Relationship to primary card holder

*Chủ thẻ phụ từ 15 tới 18 tuổi phải có cha/mẹ là chủ thẻ chính.

* If supplementary cardholder is from 15 - 18 years old, primary cardholder is required to be his/her parents.

Mật mã giao dịch qua điện thoại (tối đa 06 ký tự):

Phone banking code (max 06 characters):

Chữ ký của Chủ thẻ phụ:

Signature of Supplementary applicant

Ngày/tháng/năm

(dd/mm/yyyy)

 / /

Nếu bạn yêu cầu nhiều hơn 1 thẻ phụ vui lòng cung cấp thông tin chi tiết trên một trang giấy riêng.

If you apply for more than 1 supplementary card, please provide details on separate supplementary form.